

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Số: 170/TB-CDKTKT

## THÔNG BÁO

### Về kết quả khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-CDKTKT ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023;

Nhà trường thông báo kết khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

#### 1. Thời gian khảo sát:

Khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023 từ ngày 16/02/2023 đến 28/02/2023

#### 2. Nội dung khảo sát

Thực hiện khảo sát cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ có 4 nội dung và 23 tiêu chí. Nội dung khảo sát bao gồm:

- + Cơ sở vật chất
- + Trang thiết bị đào tạo
- + Thư viện
- + Các hoạt động dịch vụ khác

#### 3. Đối tượng, công cụ khảo sát

- Đối tượng: Cán bộ, giảng viên, nhân viên của các đơn vị trong toàn trường.
- Công cụ khảo sát: Phiếu khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên gồm 5 thang đo:

1/ Hoàn toàn đồng ý

4/ Chưa đồng ý

2/ Đồng ý

5/ Hoàn toàn không đồng ý.

3/ Đồng ý một phần



*(Handwritten signature)*

#### 4. Kết quả thực hiện

(Đính kèm Kết quả khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023).

Trên đây là thông báo về kết quả khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023. *M*

**Nơi nhận:**

BGH (để biết);

- Các đơn vị (để thực hiện);

- Lưu: VP. Khoa, P.KT&ĐBCL *phat*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*Thanh Tâm*  
Nguyễn Thị Thanh Tâm





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

## KẾT QUẢ

### Khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023

Đính kèm Thông báo số 170/TB – CĐKTKT ngày 15 tháng 3 năm 2023 về kết quả khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023;

Kết quả khảo sát trực tuyến CB-GV-NV về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

#### 1. SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN ĐƯỢC KHẢO SÁT

Phân bổ số lượng CB-GV-NV các đơn vị tham gia hoạt động khảo sát:

- Số lượng theo danh sách: 223
- Số lượng phiếu hợp lệ: 223
- Số lượng người thực hiện: 223
- Số phiếu không hợp lệ: 00

STT	Tên đơn vị	Số phiếu
1.	Ban Giám Hiệu	3
2.	Phòng Đào tạo	10
3.	Phòng Hợp tác quốc tế và Quan hệ doanh nghiệp	4
4.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	6
5.	Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng	7
6.	Phòng Nghiên cứu khoa học	4
7.	Phòng Quản lý Học sinh Sinh viên	7
8.	Phòng Quản trị Cơ sở vật chất	12
9.	Phòng Thanh tra – Pháp chế	3
10.	Phòng Tổ chức – Hành chính	18
11.	Trạm Y tế	3
12.	Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực và Dịch vụ	5
13.	Trung tâm Khởi nghiệp & Đổi mới sáng tạo	1
14.	Trung tâm Thư viện	3
15.	Trung tâm Tuyển sinh và truyền thông	3
16.	Khoa Cơ bản	13
17.	Khoa Cơ khí – Ô tô	20



*(Handwritten signature)*

18.	Khoa Công nghệ thông tin	22
19.	Khoa Điện Công nghiệp – Dân dụng	17
20.	Khoa Điện và Tự động hoá	14
21.	Khoa Kinh tế	24
22.	Khoa Ngoại ngữ	15
23.	Khoa Thiết kế Thời trang và Chăm sóc sắc đẹp	9
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>223</b>

Bảng 1: Bảng phân bố số lượng cán bộ, giảng viên, nhân viên các đơn vị thực hiện khảo sát

## 2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

2.1 Kết quả khảo sát về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

Nội dung		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý 1 phần	Chưa đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	Tổng cộng
Vị trí của trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới GDNN	SL	115	98	9	0	1	223
	%	51.69%	43.48%	4.35%	0%	0.48%	100%
Vị trí của trường đảm bảo yên tĩnh cho việc dạy và học	SL	109	111	3	0	0	223
	%	48.79%	49.76%	1.45%	0%	0%	100%
Mặt bằng, kiến trúc khuôn viên trường (khu vực học, cây xanh, căn tin, khu thể dục thể thao,...) được bố trí phù hợp	SL	81	116	23	1	2	223
	%	35.27%	52.17%	11.11%	0.48%	0.97%	100%
Nhà trường có đủ các khu vực hoạt động (học tập, nghiên cứu khoa học, khu vực rèn luyện, khu hành chính quản trị,...)	SL	65	119	35	4	0	223
	%	27.54%	53.62%	16.91%	1.93%	0%	100%
Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (điện, nước,...) đáp ứng nhu cầu	SL	74	119	28	2	0	223
	%	31.88%	53.62%	13.53%	0.97%	0%	100%
Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo	SL	51	124	42	5	1	223
	%	20.77%	56.04%	20.29%	2.42%	0.48%	100%
Thiết bị, dụng cụ đào tạo được thiết kế, bố trí hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sư phạm	SL	51	135	34	3	0	223
	%	20.77%	61.35%	16.43%	1.45%	0%	100%
Vật tư thực hành đáp ứng kịp thời để thực hiện kế hoạch đào tạo	SL	42	123	43	14	1	223
	%	16.43%	55.56%	20.77%	6.76%	0.48%	100%

Nội dung		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý 1 phần	Chưa đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	Tổng cộng
Nhà trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn	SL	93	117	12	1	0	223
	%	41.06%	52.66%	5.80%	0.48%	0%	100%
Các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng, phòng lý thuyết chuyên môn được bảo dưỡng thường xuyên	SL	50	113	52	8	0	223
	%	20.29%	50.72%	25.12%	3.86%	0.00%	100%
Phòng học máy tính đáp ứng nhu cầu dạy và học	SL	51	117	47	8	0	223
	%	20.77%	52.66%	22.71%	3.86%	0%	100%
Cơ sở vật chất (phương tiện, bàn ghế, hệ thống âm thanh, ánh sáng,...) đáp ứng nhu cầu dạy và học	SL	44	122	54	2	1	223
	%	17.39%	55.07%	26.09%	0.97%	0.48%	100%
Trang thiết bị phục vụ dạy và học ngày càng hiện đại	SL	42	101	66	14	0	223
	%	16.43%	44.93%	31.88%	6.76%	0%	100%
Thư viện trường có đủ sách để học tập và tham khảo trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu	SL	45	108	67	3	0	223
	%	17.87%	48.31%	32.37%	1.45%	0%	100%
Thư viện có đủ phòng phục vụ cho việc đọc, nghiên cứu, học tập	SL	49	120	47	7	0	223
	%	19.81%	54.11%	22.71%	3.38%	0%	100%
Thư viện được trang bị máy lạnh thoáng mát, internet đủ mạnh	SL	51	125	41	6	0	223
	%	20.77%	56.52%	19.81%	2.90%	0%	100%
Thư viện thực hiện thời gian đóng mở cửa hợp lý	SL	56	145	20	2	0	223
	%	23.19%	66.18%	9.66%	0.97%	0%	100%
Việc tra cứu sách và thủ tục mượn - trả tài liệu dễ dàng	SL	56	141	25	1	0	223
	%	23.19%	64.25%	12.08%	0.48%	0%	100%
Cán bộ viên chức thư viện nhiệt tình, thân thiện	SL	70	141	12	0	0	223
	%	29.95%	64.25%	5.80%	0%	0%	100%
Môi trường thư viện yên tĩnh, trật tự	SL	73	139	11	0	0	223
	%	31.40%	63.29%	5.31%	0%	0%	100%
Nhà trường có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống đảm bảo an toàn	SL	64	137	22	0	0	223
	%	26.09%	63.29%	10.63%	0%	0%	100%
Nhân viên y tế thân thiện, hướng	SL	83	129	11	0	0	223

Nội dung		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý 1 phần	Chưa đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	Tổng cộng
dẫn khám chữa bệnh chu đáo	%	36.23%	58.45%	5.31%	0%	0%	100%
Nhà trường có căn tin, dịch vụ ăn uống đảm bảo an toàn sức khỏe	SL	62	140	20	1	0	223
	%	26.09%	63.77%	9.66%	0.48%	0%	100%

*Bảng 2: Kết quả khảo sát về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường năm học 2022-2023.*

### 2.2 Ý kiến khác:

- Đề nghị cung cấp vật tư thực hành trước khi bắt đầu năm học để có thể dạy.
- Xin hỗ trợ các phòng học lý thuyết, đặc biệt là các giảng đường máy chiếu và micro có hoạt động được.
  - Hiện tại tôi nhận thấy hầu hết các máy chiếu và micro đều hư và không sử dụng được; các công cụ, dụng cụ như đồng hồ VOM kim, mỏ hàn đã đề xuất rất lâu từ các học kỳ trước đến nay vẫn chưa đáp ứng cho thực hành kỹ thuật điện tử.
  - Cải thiện nhà vệ sinh.
  - Hệ thống âm thanh micro nhiều phòng học, không có, hư hỏng nhiều, một số phòng học không có máy chiếu hoặc tivi.
  - Đề nghị thay mới headphone phòng D1.1, D1.2. Kiểm tra lại máy chủ do chất lượng mạng không ổn định.

### 3. ĐÁNH GIÁ CHUNG

\* Nhóm nội dung khảo sát về vị trí nhà trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới GDNN, đảm bảo yên tĩnh cho việc dạy và học, Có mặt bằng, kiến trúc khuôn viên trường như: khu vực học, cây xanh, căn tin, khu thể dục thể thao, học tập, nghiên cứu khoa học, khu vực rèn luyện, khu hành chính quản trị,.. đạt tỉ lệ từ **đồng ý trở lên đạt từ 82,5% đến 98,7%**

\* Nhóm nội dung khảo sát về Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (điện, nước,...) đáp ứng nhu cầu, thiết bị đào tạo đáp ứng nhu cầu đồng thời được thiết kế, bố trí hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, vật tư thực hành đáp ứng kịp thời để thực hiện kế hoạch đào tạo, tỉ lệ **đồng ý trở lên đạt từ 64,1% đến 94,2%** trong đó tỉ lệ:

- + Trang thiết bị phục vụ dạy và học ngày càng hiện đại chiếm 64,1%
- + Vật tư thực hành đáp ứng kịp thời để thực hiện kế hoạch đào tạo: 74%

\* Nhóm nội dung khảo sát về hoạt động của Thư viện nhà trường tỉ lệ **đồng ý trở lên đạt 68,6% đến 95,1%** trong đó tỉ lệ:

- + Thư viện trường có đủ sách để học tập và tham khảo trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu đạt 68,6%

+ **Thư viện có đủ phòng phục vụ cho việc đọc, nghiên cứu, học tập đạt 75,8%**

\* Nhóm nội dung khảo sát dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống đảm bảo an toàn tỉ lệ đồng ý trở lên đạt từ 90,1% đến 95,1%.

Kết quả khảo sát trên đây là cơ sở để lãnh đạo nhà trường tham khảo nhằm cải tiến chất lượng các hoạt động liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện và các hoạt động dịch vụ của nhà trường./.

